**BỘ TÀI CHÍNH**

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 10/2022/NĐ-CP**

**NGÀY 15/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

| **Số TT** | **Điều, khoản, điểm** | **Nội dung quy định hiện hành** | **Nội dung sửa đổi, bổ sung** | **Thuyết minh** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** |
| 1 | **Điều 3** | **Đối tượng chịu lệ phí trước bạ** |  |  |
|  | Khoản 6 và khoản 7 | 6. Xe mô tô *hai bánh, xe mô tô ba bánh[[1]](#footnote-1)*, xe gắn máy, *các loại* xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp *(sau đây gọi chung là xe máy).*    7. Ô tô, rơ moóc *hoặc* sơ mi rơ moóc *được kéo bởi ô tô*, *các loại* xe tương tự xe ô tô phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. | 6. Xe mô tô, xe gắn máy, xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy ***(sau đây gọi chung là xe máy)******theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ[[2]](#footnote-2)*** phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.  7. ***Xe*** ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, ***xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe máy chuyên dùng*,** xe tương tự ***các loại xe******này******theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ,*** phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. | Để đồng bộ với pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bao quát hết các trường hợp phát sinh, cụ thể:  Tại Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông *(có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025)* quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ như sau:  *1. Xe cơ giới bao gồm: (i) Xe ô tô; (ii) Rơ moóc; (iii) Sơ mi rơ moóc;* ***(iv) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; (v) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ;******(vi) Xe mô tô; (vii) Xe gắn máy;*** *(viii) Xe tương tự các loại xe quy định tại khoản này.*  *2. Xe thô sơ*  *3. Xe máy chuyên dùng* |
| 2 | **Điều 7** | **Giá tính lệ phí trước bạ** |  |  |
|  | Khoản 1 | 1. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất:  d) Trường hợp giá nhà, đất tại hợp đồng mua bán nhà, *hợp đồng chuyển quyền sử dụng* đất cao hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất là giá tại *hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất*, hợp đồng mua bán nhà. | d) Trường hợp giá nhà, đất ***(đất gắn liền với nhà, tài sản trên đất không tách riêng giá trị đất)*** tại hợp đồng mua bán nhà, đất cao hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất là giá tại hợp đồng mua bán nhà***, đất****.* | - Tại Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 quy định:  *“**1.* ***Bảng giá đất*** *được áp dụng cho các trường hợp sau đây: …*  *đ)* ***Tính lệ phí*** *trong quản lý, sử dụng đất đai”.*  Để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Luật Đất đai, giá tinh LPTB đối với nhà, đất khi chuyển nhượng như sau:  - Chỉ chuyển nhượng đất: giá tính thuế căn cứ Bảng giá đất.  - Đất gắn liền với nhà, tài sản trên đất,không tách riêng giá trị đất: Theo giá Hợp đồng mua bán nhưng không thấp hơn Bảng giá nhà, đất do UBND cấp tỉnh ban hành. |
|  | Khoản 2 | 2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản *là súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao, tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn, thuyền, kể cả du thuyền, tàu bay quy định tại**khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định này;**vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy, thân máy (block) của tài sản quy định tại**khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3 Nghị định này;**rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, xe ô tô chuyên dùng, xe máy chuyên dùng* là giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại tài sản. | 2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản ***quy định tại Điều 3 Nghị định này (trừ nhà, đất và phương tiện quy định tại khoản 3 Điều này)*** là giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại tài sản. |  |
|  | Khoản 3 | 3. Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là ô tô, *các loại* xe tương tự xe ô tô (sau đây gọi chung là ô tô) và xe máy quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 3 Nghị định này (trừ *rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô,* xe ô tô chuyên dùng, xe máy chuyên dùng) là giá tại Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành.  a) Giá tính lệ phí trước bạ tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ được xác định theo nguyên tắc đảm bảo phù hợp với giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường tại thời điểm xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ.  Giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại ô tô, xe máy (đối với xe ô tô, xe máy là theo kiểu loại xe; đối với xe tải là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông; đối với xe khách là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, số người cho phép chở kể cả lái xe) được căn cứ vào các cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này.  b) Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy mới mà tại thời điểm nộp tờ khai lệ phí trước bạ chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì cơ quan thuế căn cứ vào cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này quyết định giá tính lệ phí trước bạ của từng loại ô tô, xe máy mới phát sinh (đối với xe ô tô, xe máy là theo kiểu loại xe; đối với xe tải là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông; đối với xe khách là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, số người cho phép chở kể cả lái xe).  c) Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy mới chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ hoặc ô tô, xe máy có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ mà giá chuyển nhượng ô tô, xe máy trên thị trường tăng hoặc giảm từ 5% trở lên so với giá tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì *Cục Thuế* tổng hợp, báo cáo *Bộ Tài chính* trước ngày mùng 5 của tháng cuối quý.  Bộ Tài chính ban hành Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung trước ngày 25 của tháng cuối quý để áp dụng kể từ ngày đầu của quý tiếp theo. Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung được ban hành theo quy định về ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ quy định tại điểm a khoản này *hoặc căn cứ vào trung bình cộng giá tính lệ phí trước bạ của cơ quan thuế các địa phương.* | 3. Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô (sau đây gọi chung là ô tô) và xe máy quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 3 Nghị định này (trừ xe ô tô chuyên dùng, xe máy chuyên dùng) là giá tại Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ do ***Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*** ban hành.  a) Giá tính lệ phí trước bạ tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ ***của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*** được xác định theo nguyên tắc đảm bảo phù hợp với giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường ***trên địa bàn*** tại thời điểm xây dựng Bảng giá tính lệ phí trước bạ.  Giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại ô tô, xe máy (đối với xe ô tô, xe máy là theo kiểu loại xe; đối với xe tải là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông; đối với xe khách là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, số người cho phép chở kể cả lái xe) được căn cứ vào các cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này  b) Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy mới mà tại thời điểm nộp tờ khai lệ phí trước bạ chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì cơ quan thuế ***cấp tỉnh*** căn cứ vào cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều này để ***báo cáo******Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*** quyết định giá tính lệ phí trước bạ của từng loại ô tô, xe máy mới phát sinh (đối với xe ô tô, xe máy là theo kiểu loại xe; đối với xe tải là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông; đối với xe khách là theo nước sản xuất, nhãn hiệu, số người cho phép chở kể cả lái xe).  c) Trường hợp phát sinh ô tô, xe máy có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ mà giá chuyển nhượng ô tô, xe máy trên thị trường tăng hoặc giảm từ 5% trở lên so với giá tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì ***cơ quan thuế cấp tỉnh******phối hợp với******Sở Tài chính*** tổng hợp, báo cáo ***Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*** trước ngày mùng 5 thángcuối quý.  ***Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*** ban hành Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung trước ngày 25 của tháng cuối quý để áp dụng kể từ ngày đầu của quý tiếp theo. Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung được ban hành theo quy định về ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ quy định tại điểm a khoản này. | Để đảm bảo đồng bộ với nội dung sửa đổi đối tượng chịu LPTB.  - Chuyển thẩm quyền ban hành Bảng giá tính LPTB về UBND cấp tỉnh đảm bảo đồng bộ theo đúng tinh thần tổ chức, sắp xếp bộ máy theo định hướng của Đảng và Nhà nước về việc phân cấp, phân quyền về chính quyền địa phương và tạo điều kiện chủ động cho địa phương trong việc áp dụng giá tính và thu LPTB. |
| 3 | **Điều 8** | **Mức thu lệ phí trước bạ** |  |  |
|  | Khoản 4 | 4. Xe máy: Mức thu là 2%.  *Riêng:*  *a) Xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 5%.*  *b)* Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%. *Trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định tại điểm a khoản này thì nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 5%.* | 4. Xe máy: Mức thu là 2%. Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%. | Theo quy định hiện hành, chủ phương tiện tại 06 Thành phố trực thuộc trung ương và 83 Thành phố thuộc tỉnh (hiện nay, *trụ sở UBND các tỉnh đều đóng* ở Thành phố thuộc tỉnh) khi đăng ký xe máy lần đầu đều phải nộp LPTB là 5%.  Theo chủ trương sắp xếp ĐVHC thì:  - Bỏ cấp huyện và sáp nhập các xã, phường hiện hành giảm khoảng 60%. Như vậy, phạm vi địa giới hành chính các xã, phường thuộc *thành phố thuộc tỉnh; thị xã* theo quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP nêu trên *sẽ thay đổi* so với hiện hành.  - Sáp nhập tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ 63 xuống 34 ĐVHC cấp tỉnh. Một số tỉnh sẽ sáp nhập vào Thành phố trực thuộc trung ương (như: Hải Dương sáp nhập vào TP. Hải Phòng, Quảng Nam sáp nhập vào TP. Đà Nẵng,...). Nếu áp dụng cách tính và thu LPTB theo quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP thì người dân tại các tỉnh (trừ Thành phố thuộc tỉnh) sáp nhập vào Thành phố trực thuộc trung ương khi đăng ký xe máy sẽ phải nộp LPTB với mức thu cao hơn ***(tăng thêm 3%).***  c) Hiện nay, các Thành phố trực thuộc trung ương đều được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế đặc thù, theo đó, HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định mức thu phí, lệ phí (thuộc thẩm quyền cơ quan trung ương) cao hơn áp dụng trên địa bàn Thành phố trong trường hợp cần thiết.  Theo đó, để giảm khó khăn cho người dân khi sáp nhập ĐVHC, BTC đề xuất áp dụng mức thu LPTB 2% đối với xe máy đăng kí lần đầu thống nhất trên toàn quốc. |
|  |  | 5. Ô tô, rơ moóc *hoặc* sơ mi rơ moóc *được kéo bởi ô tô, các loại* xe tương tự xe ô tô: Mức thu là 2%.  Riêng:  a) Ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe *con* pick-up): nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung tại điểm này.  b) Ô tô pick-up chở hàng *có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống*, Ô tô tải VAN *có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg* nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.  [[3]](#footnote-3)c) Ô tô điện chạy pin: Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%.  d) Các loại ô tô quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này: nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.  Căn cứ vào loại phương tiện ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp, cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ đối với *ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô* theo quy định tại khoản này. | 5. Ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, ***xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe máy chuyên dùng*,** xe tương tự ***các loại xe******này***: Mức thu là 2%.  Riêng:  a) Ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe pick-up ***chở người***): nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung tại điểm này.  b) Ô tô pick-up chở hàng ***cabin kép***, Ô tô tải VAN ***có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng*** nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.  c) Ô tô điện chạy pin: Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%.  d) Các loại ô tô quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này: nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.  Căn cứ vào loại phương tiện ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ***hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường*** do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp, cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ đối với ***phương tiện*** theo quy định tại khoản này. | - Để đảm bảo đồng bộ với nội dung sửa đổi đối tượng chịu LPTB đối với phương tiện. |
|  | Khoản 6 | 6. Đối với vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy, thân máy (block) quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định này được thay thế và phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ tương ứng của từng loại tài sản. | 6. Đối với vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy, thân máy (block) quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định này được thay thế và phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ tương ứng của từng loại tài sản. ***Riêng vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy, thân máy (block) của ô tô được thay thế và phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ là 2%.*** | Quy định cụ thể hơn đối với tổng thành khung, tổng thành máy, thân máy (block) của ô tô được thay thế (do mức thu LPTB lần đầu của các loại xe ô tô khác nhau). |
| 4 | **Điều 10** | **Miễn lệ phí trước bạ** |  |  |
|  | Điểm c khoản 3 | 3. Đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê sử dụng vào các mục đích sau đây:  ….  c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (không phân biệt đất trong hay ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất), đầu tư xây dựng nhà *để chuyển nhượng*, bao gồm cả trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư xây dựng nhà để chuyển nhượng. *Các trường hợp này nếu đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng để cho thuê hoặc tự sử dụng thì phải nộp lệ phí trước bạ*. | 3. Đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê sử dụng vào các mục đích sau đây:  ….  c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (không phân biệt đất trong hay ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất), đầu tư xây dựng nhà ***theo dự án đầu tư xây nhà theo quy định của pháp luật***, bao gồm cả trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư xây dựng nhà để chuyển nhượng. | Để rõ ràng hơn trong thực hiện.  Theo quy định pháp luật về nhà ở và pháp luật kinh doanh bất dộng sản thì: Dự án xây dựng nhà để kinh doanh phải thực hiện trình tự thủ tục: lập dự án và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án |
|  | Khoản 5 | 5. Đất nông nghiệp *chuyển đổi quyền sử dụng giữa các hộ gia đình, cá nhân trong cùng* *xã, phường, thị trấn để thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp* theo quy định *của* [Luật Đất đai.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-dat-dai-2013-215836.aspx" \t "_blank) | 5. ***Cá nhân sử dụng*** đất nông nghiệp theo quy định ***tại Điều 47*** [Luật Đất đai.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-dat-dai-2013-215836.aspx) | Để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Điều 47 Luật Đất đai năm 2024: *Cá nhân sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao đất, do chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác thì chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp* ***trong cùng ĐVHC cấp tỉnh*** *cho cá nhân khác và* ***không phải nộp thuế thu nhập*** *từ việc chuyển đổi quyền sử dụng đất* ***và LPTB****.”* |
|  | Khoản 9 | 9. Đất làm nghĩa trang, *nghĩa địa*. | 9. Đất làm nghĩa trang, ***nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt.*** | Để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Luật Đất đai năm 2024, cụ thể:  Tại khoản 3 Điều 9 Luật Đất đai năm 2024 quy định định nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm: *“h) Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt.”* |
|  | Điểm a khoản 17 | a) Tổ chức, cá nhân, *xã viên hợp tác xã* đem tài sản của mình góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, hợp tác xã; *doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, hợp tác xã giải thể, phân chia hoặc rút vốn cho tổ chức, cá nhân thành viên đã góp trước đây*. | a) Tổ chức, cá nhânđem tài sản của mình góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, hợp tác xã**, *liên hiệp hợp tác xã***. | Để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023, Luật Doanh nghiệp;theo đó, không có quy định về việc doanh nghiệp, hợp tác xã giải thể, phân chia hoặc rút vốn của các tổ chức, cá nhân thành viên bằng tài sản mà tổ chức, cá nhân đó đã góp vốn trước đây. |
|  | Khoản 26 | 26. Nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của *đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn, Tây Nguyên; nhà ở, đất ở của* hộ gia đình, cá nhân *ở các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa*. | 26. Nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân ***thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn******theo quy định của pháp luật về đầu tư.*** | Để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi; theo đó, đơn vị hành chính cấp xã *không còn thị trấn.*  Doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quyđịnh của pháp luật về đầu tư được miễn, giảm nhiều khoản thuế, vì vậy, miễn LPTB đảm bảo đồng bộ. |
| 5 | **Điều 11.** | **Khai, nộp lệ phí trước bạ** |  |  |
|  | Khoản 2 | 2. Dữ liệu điện tử nộp lệ phí trước bạ qua Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được *Tổng* cục Thuế ký số và cung cấp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, có giá trị như chứng từ bản giấy để cơ quan cảnh sát giao thông, cơ quan *tài nguyên* môi trường và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đã kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia truy cập, khai thác dữ liệu phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản. | 2. Dữ liệu điện tử nộp lệ phí trước bạ qua Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Cục Thuế ký số và cung cấp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia**, *Cổng Dịch vụ công Bộ Công an hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương có liên quan***, có giá trị như chứng từ bản giấy để cơ quan cảnh sát giao thông, cơ quan ***nông nghiệp*** và môi trường và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đã kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia truy cập, khai thác dữ liệu phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản. | **-** Để phù hợp với tên các cơ quan trung ương mới.  **-** Bổ sung các phương thức trao đổi dữ liệu điện tử ô tô, xe máy đang được kết nối, trao đổi trực tiếp với Cổng Dịch vụ công Bộ Công an để phục vụ cơ quan carh sát giao thông tại các địa phương thực hiện thủ tục hành chính cấp, đăng ký biển số xe. |
| 6 | **Điều 13** | **Trách nhiệm thi hành** |  |  |
|  | Khoản 1, 2, 3 và 4 | 1. Bộ Tài chính có trách nhiệm:  a) *Xây dựng, ban hành Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung và* quy định chi tiết các nội dung được giao theo quy định tại Nghị định này.  b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin trước 6 tháng khi kết thúc giai đoạn áp dụng mức thu quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định này.  2. Bộ *Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và* Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền có trách nhiệm:  a) Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu, chỉ đạo tổ chức có liên quan truy cập, khai thác dữ liệu điện tử nộp lệ phí trước bạ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký tài sản.  b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu về thông tin tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ theo các tiêu chí tại mẫu Tờ khai lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành và theo quy định về việc liên thông điện tử.  3. Bộ *Giao thông vận tải* (Cục Đăng kiểm Việt Nam) có trách nhiệm phân loại phương tiện giao thông làm cơ sở cho việc thu lệ phí trước bạ theo quy định.  4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:  a) Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định này.  b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức thu tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống tại địa phương theo điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định này. | 1. Bộ Tài chính có trách nhiệm:  a) ***Hướng dẫn,*** quy định chi tiết các nội dung được giao theo quy định tại Nghị định này.  b) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sửa đổi mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin trước 6 tháng khi kết thúc giai đoạn áp dụng mức thu quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định này.  2. Bộ ***Nông nghiệp*** và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền có trách nhiệm:  a) Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu, chỉ đạo tổ chức có liên quan truy cập, khai thác dữ liệu điện tử nộp lệ phí trước bạ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; ***Cổng Dịch vụ công Bộ Công an******và Cổng Dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương có liên quan***để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký tài sản.  b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu về thông tin tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ theo các tiêu chí tại mẫu Tờ khai lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành và theo quy định về việc liên thông điện tử.  3. Bộ ***Xây dựng*** (Cục Đăng kiểm Việt Nam) có trách nhiệm phân loại phương tiện giao thông làm cơ sở cho việc thu lệ phí trước bạ theo quy định.  4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:  a) Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà; ***Bảng giá tính lệ phí trước bạ; Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh bổ sung đối với ô tô, xe máy***để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định này.  b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức thu tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống tại địa phương theo điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định này.  ***c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung tới cơ quan thuế cấp tỉnh để thực hiện cập nhật vào ứng dụng quản lý trước bạ của cơ quan thuế, phục vụ theo dõi tập trung và thực hiện thủ tục khai, nộp lệ phí trước bạ theo quy định.*** | Giao UBND cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính LPTB đối với xe ô tô, xe máy. Đảm bảo đồng bộ với nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP như nêu trên.  Sửa đổi tên một số cơ quan trung ương như: Bộ Giao thông vận tải (thành Bộ Xây dựng), Bộ Tài nguyên và Môi trường (thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Tổng cục Thuế (thành Cục Thuế), Cục Thuế (thành Chi cục thuế) để phù hợp với tên các cơ quan ở Trung ương mới. |

1. Chữ in nghiêng ở Cột số 3: Là nội dung sẽ bãi bỏ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chữ đậm nghiêng ở Cột số 4: Là nội dung bổ sung. [↑](#footnote-ref-2)
3. Mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin đã được sửa đổi tại Nghị định số 51/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định kế thừa nội dung này và sẽ bãi bỏ Nghị định số 51/2025/NĐ-CP để đảm bảo thuận tiện cho theo dõi và thi hành văn bản. [↑](#footnote-ref-3)